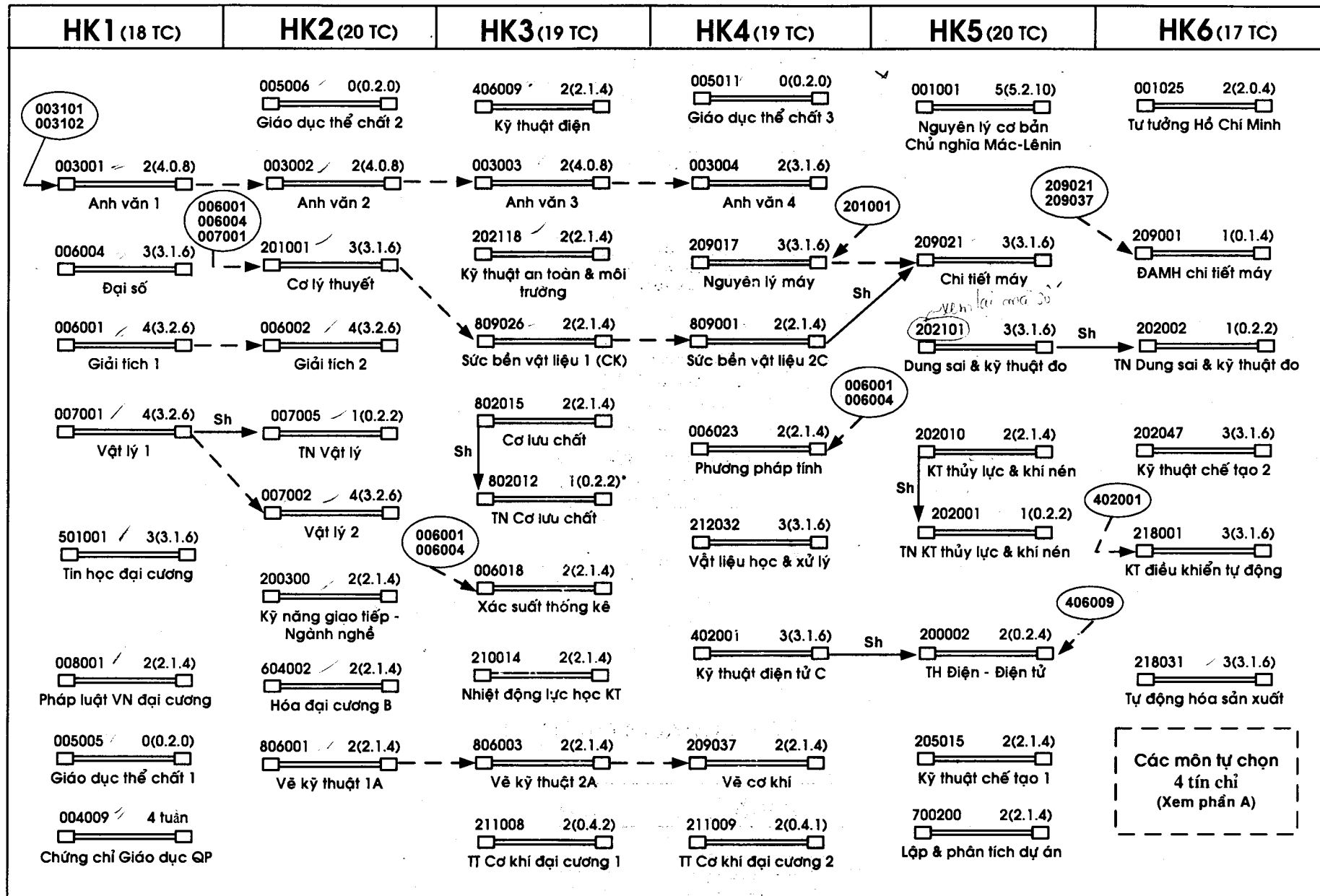
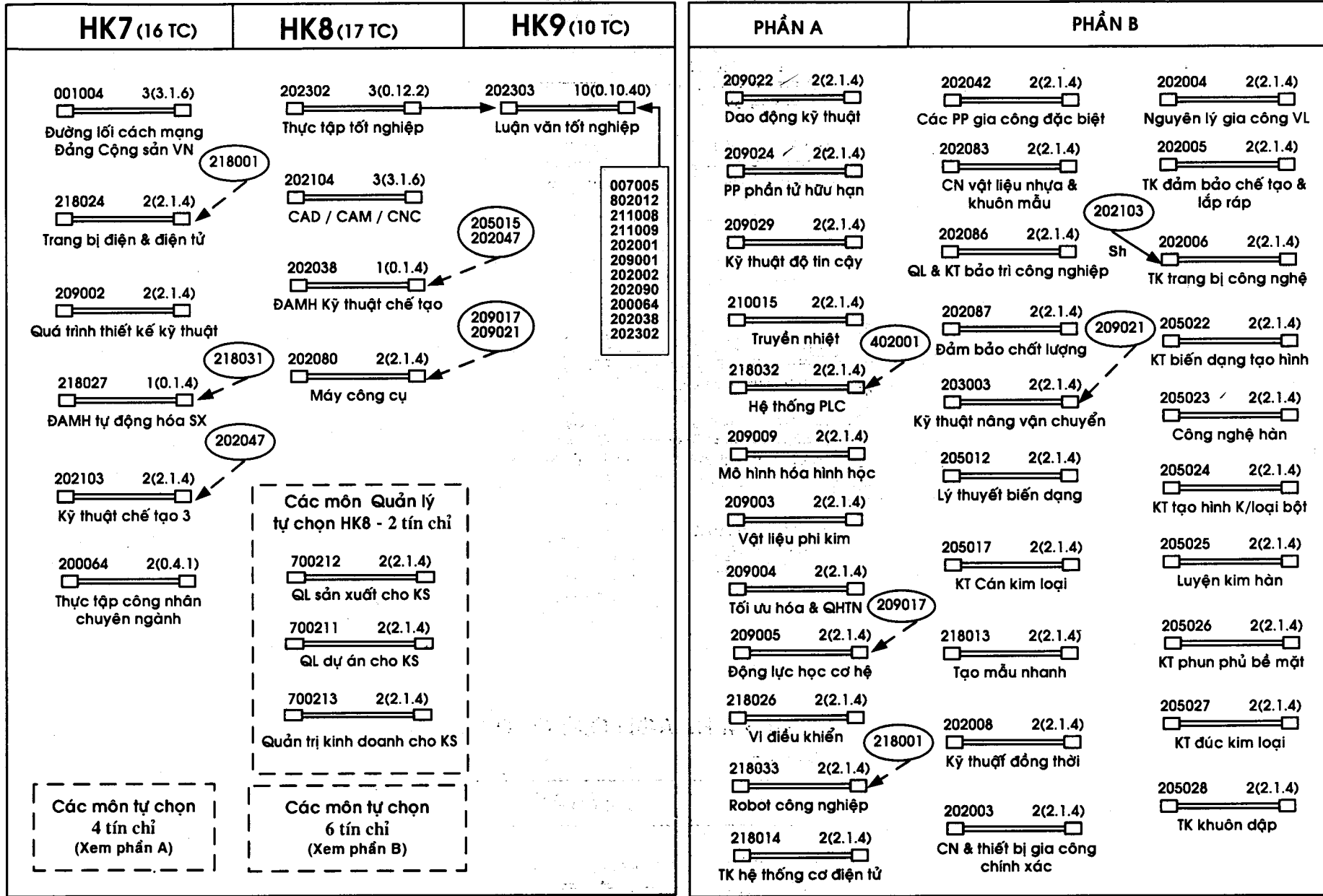


CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ TẠO K2008



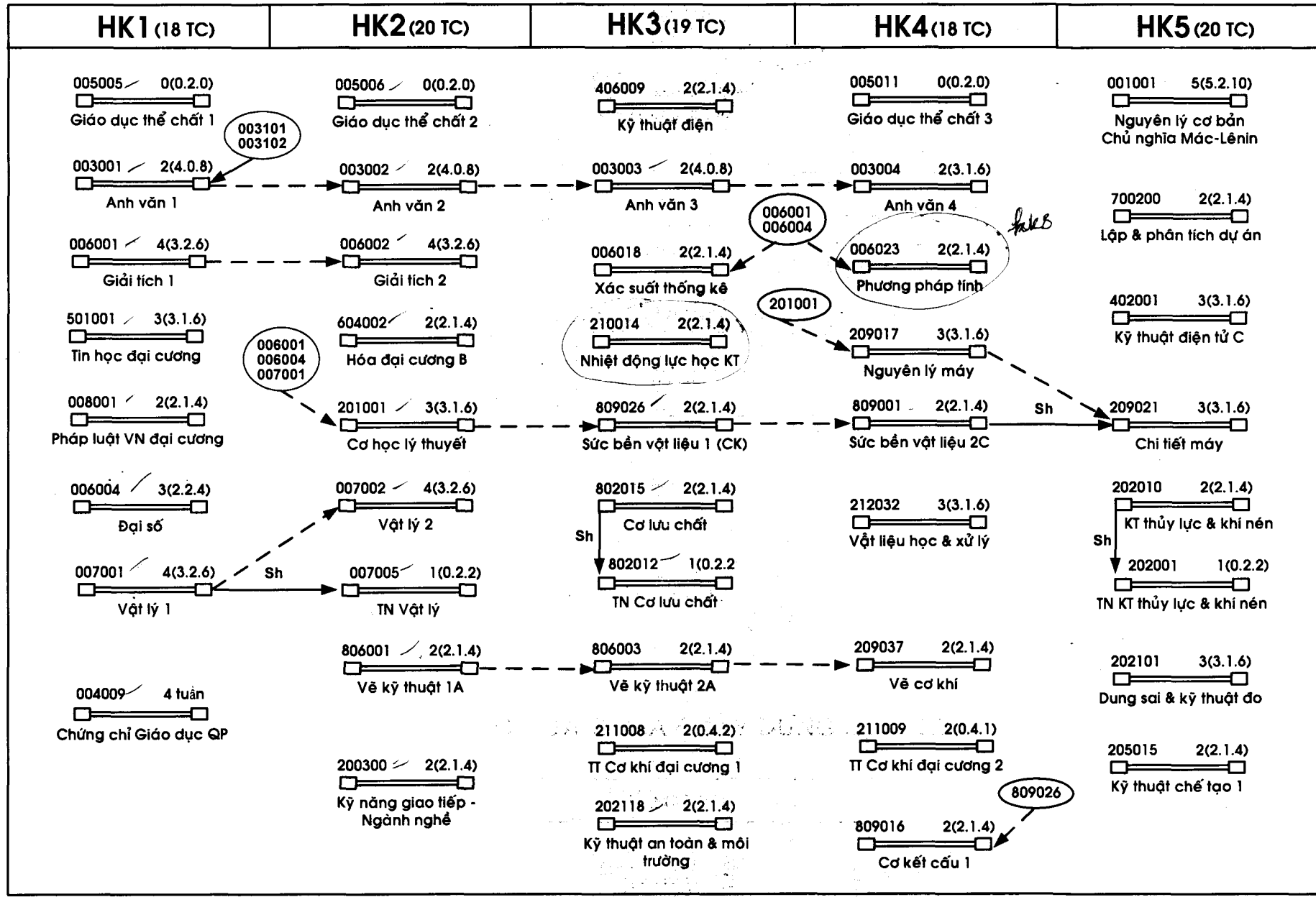
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ TẠO K2008

CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

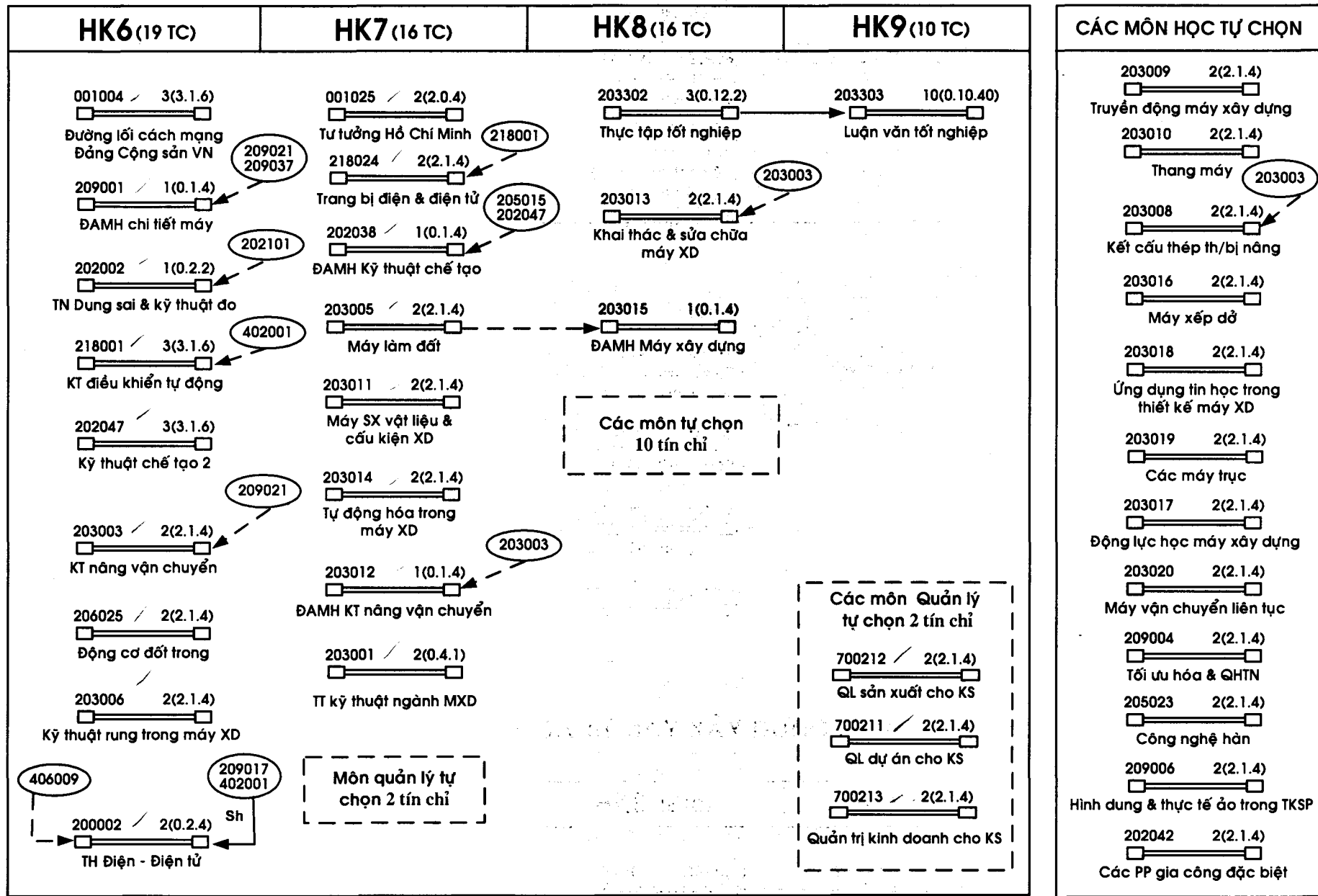


Đã xem
18/11/2009

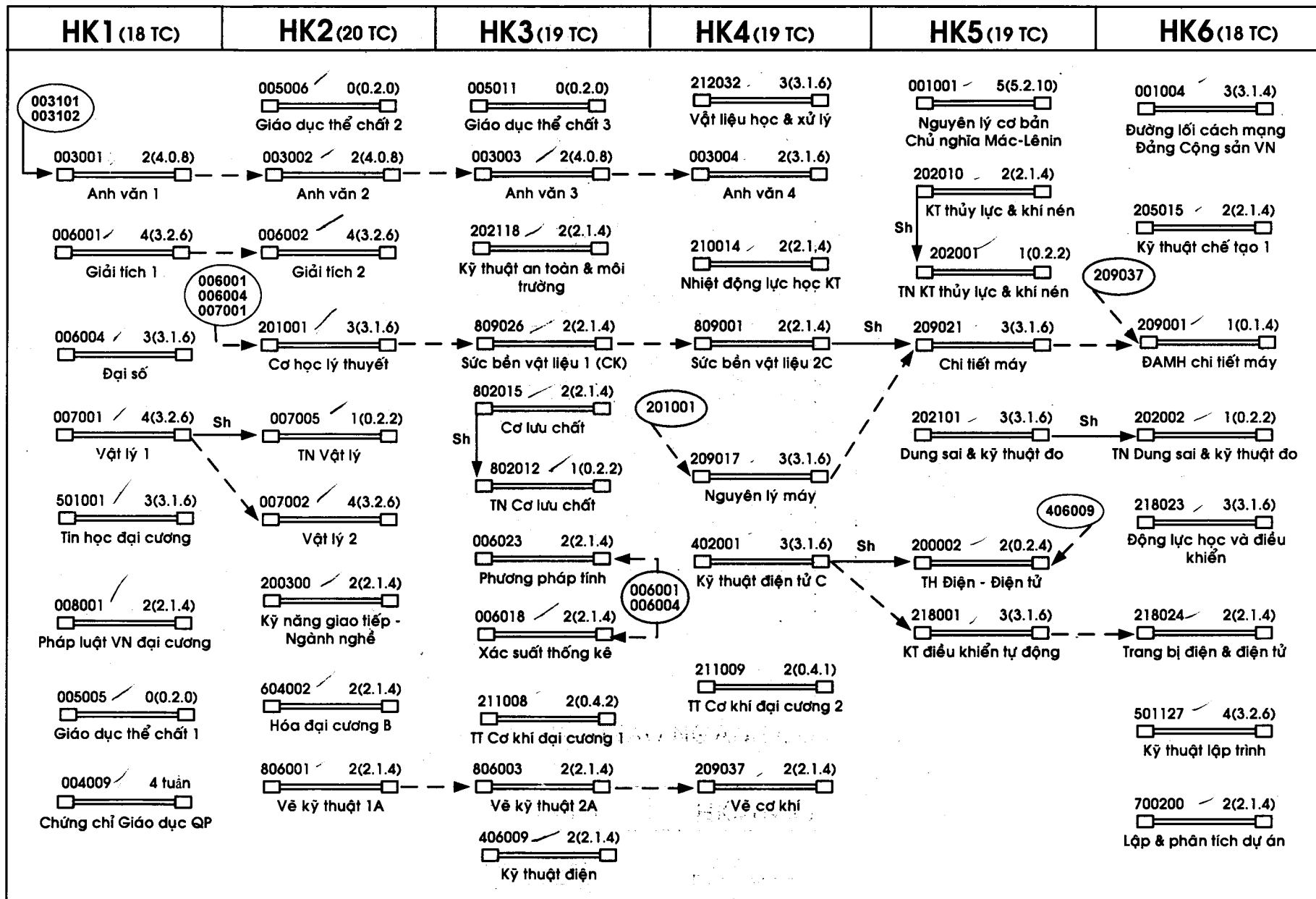
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH MÁY XÂY DỰNG & NÂNG CHUYỂN K2008



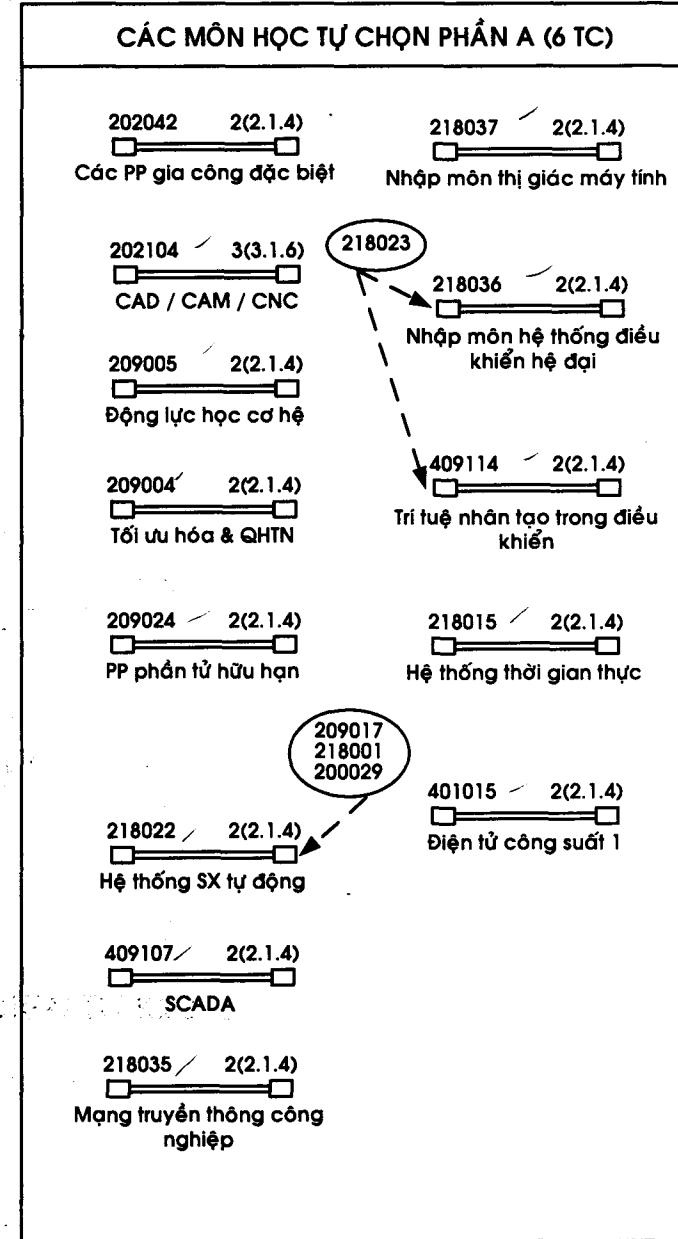
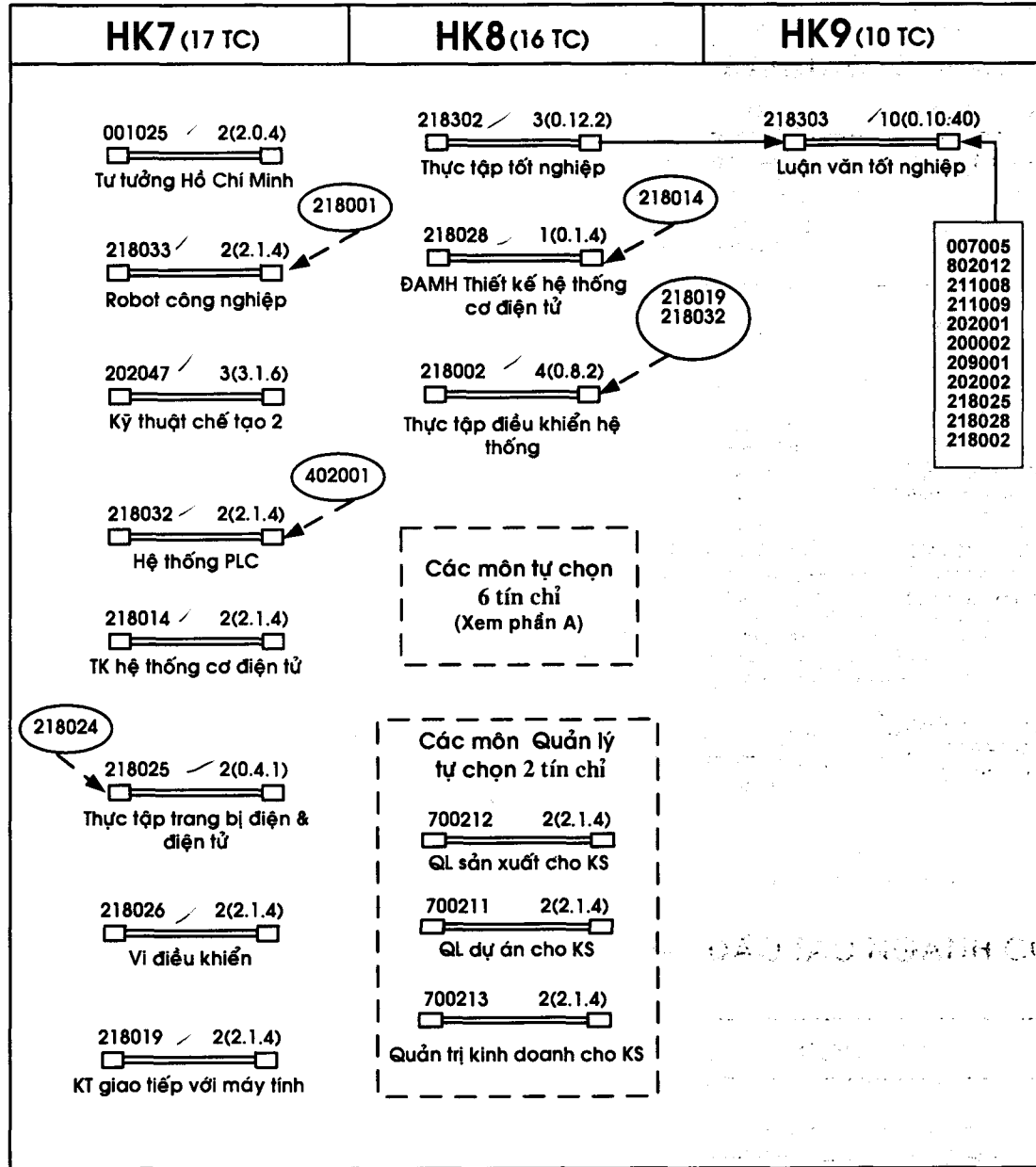
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH MÁY XÂY DỰNG & NÂNG CHUYỂN K2008



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ K2008

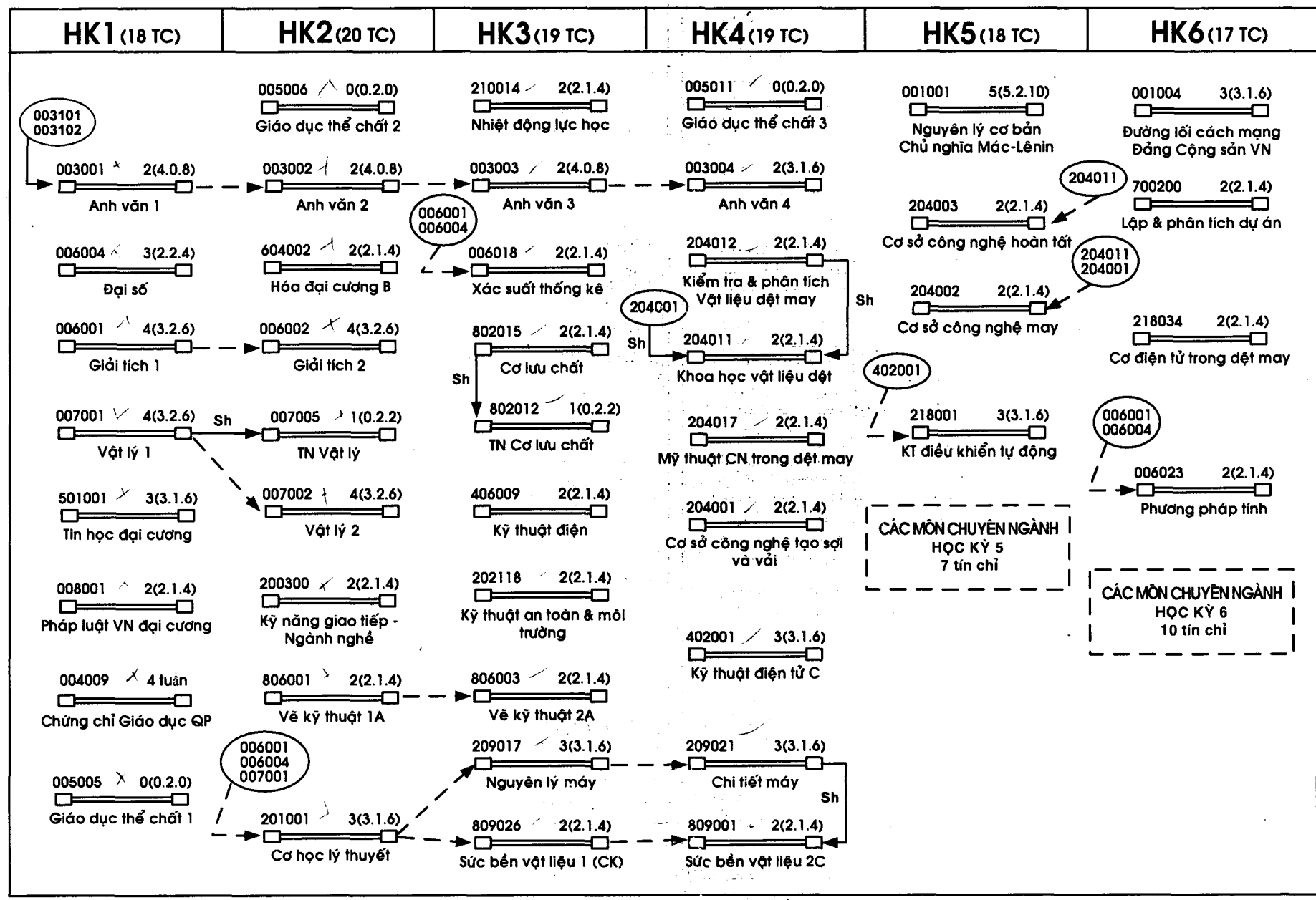


CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ K2008


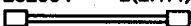



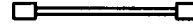
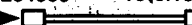























Handwritten signature or mark in the top right corner.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ DỆT MAY K2008



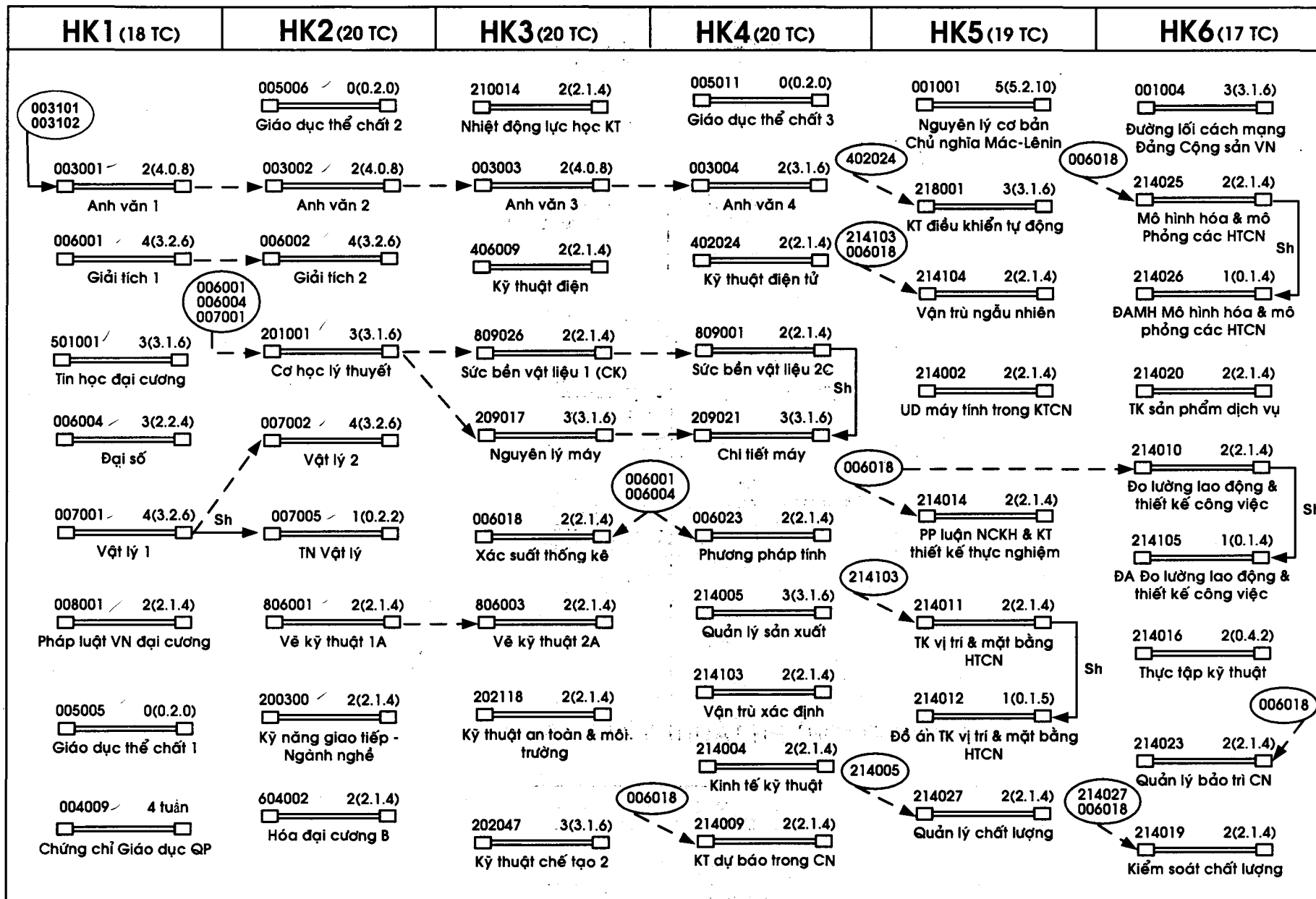
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ DỆT MAY K2008

HK7 (18 TC)	HK8 (15 TC)	HK9 (10 TC)	CÁC MÔN TỰ CHỌN - Học kỳ 8 (10 tín chỉ)	
<p>001025 2(2.0.4)  Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>202084 2(2.1.4)  CAD / CAM trong dệt may</p> <p>204049 4(0.9.2)  Thực tập kỹ thuật</p> <p>204019 2(2.1.4)  KT đo lường trong Dệt may</p>	<p>204302 3(2.12.2)  Thực tập tốt nghiệp</p> <p>214116 2(2.1.4)  Tổ chức SX trong dệt may</p>	<p>204303 10(0.10.40)  Luận văn tốt nghiệp</p>	<p>TỰ CHỌN CHUNG</p> <p>200003 2(2.1.4)  PP nghiên cứu khoa học</p> <p>209004 2(2.1.4)  Tối ưu hóa & QHTN</p> <p>202086 2(2.1.4)  QL kỹ thuật & bảo trì CN</p> <p>218024 2(2.1.4)  Trang bị điện - điện tử</p> <p>209024 2(2.1.4)  PP phân tử hữu hạn</p> <p>701069 3(2.1.6)  Tiếp thị</p> <p>204102 2(2.1.4)  KT thông gió công nghiệp</p> <p>701144 2(2.1.4)  Quản lý chất lượng trong dệt may</p> <p>SỢI DỆT</p> <p>204041 2(2.1.4)  Hóa học thuốc nhuộm</p> <p>204106 2(2.1.4)  CN chuẩn bị VL in nhuộm</p> <p>204105 2(2.1.4)  Thiết bị nhuộm</p> <p>204112 2(2.1.4)  Hoàn tất & KT sản phẩm</p> <p>204114 3(3.1.6)  Công nghệ in - nhuộm</p>	
<p style="border: 1px dashed black; padding: 5px; text-align: center;"> Các môn chuyên ngành học kỳ 7 7 tín chỉ </p>	<p style="text-align: center;">MAY - THỜI TRANG</p> <p>204046 2(2.1.4)  Vẽ mỹ thuật trang phục</p> <p>204116 2(2.1.4)  TK trang phục trẻ em</p> <p>204117 2(2.1.4)  TK trang phục nam</p> <p>204110 2(2.1.4)  TK & CNSX trang phục Hàng dệt kim</p> <p>204114 3(3.1.6)  Công nghệ in - nhuộm</p> <p>204112 2(2.1.4)  Hoàn tất & KT sản phẩm</p>		<p>IN NHUỘM</p> <p>602049 2(0.4.2)  TN hóa lý</p> <p>606011 2(0.4.2)  TN hóa hữu cơ</p>	

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ DỆT MAY K2008

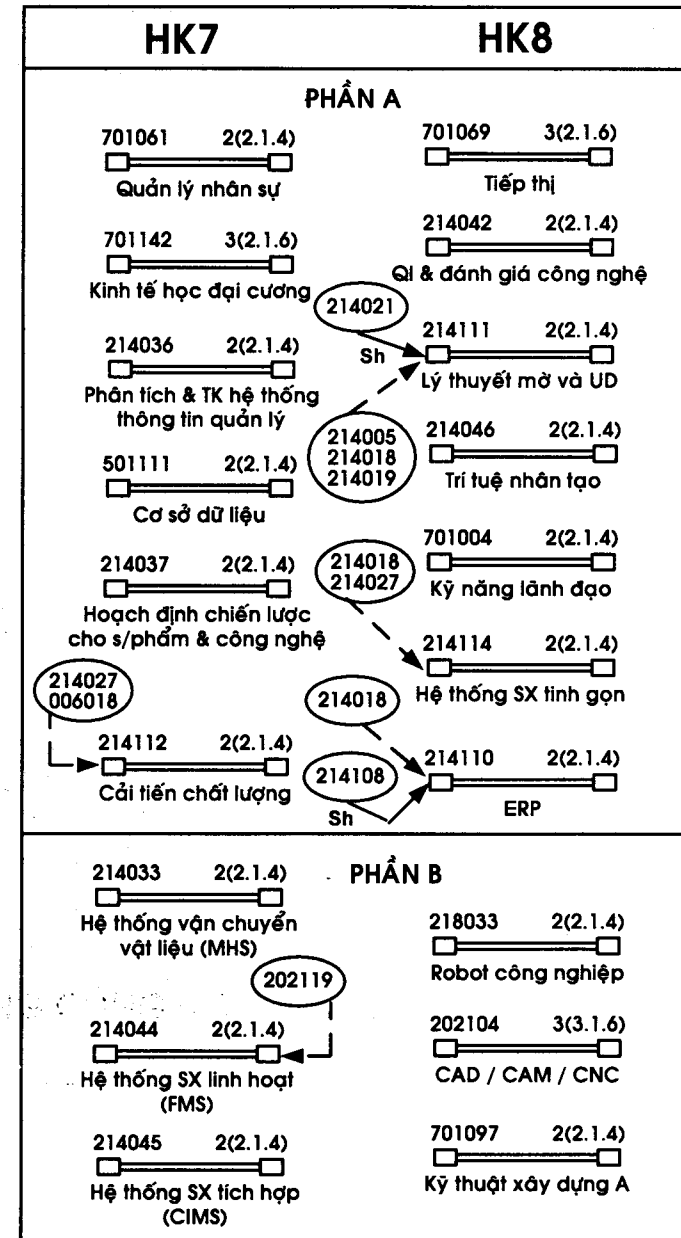
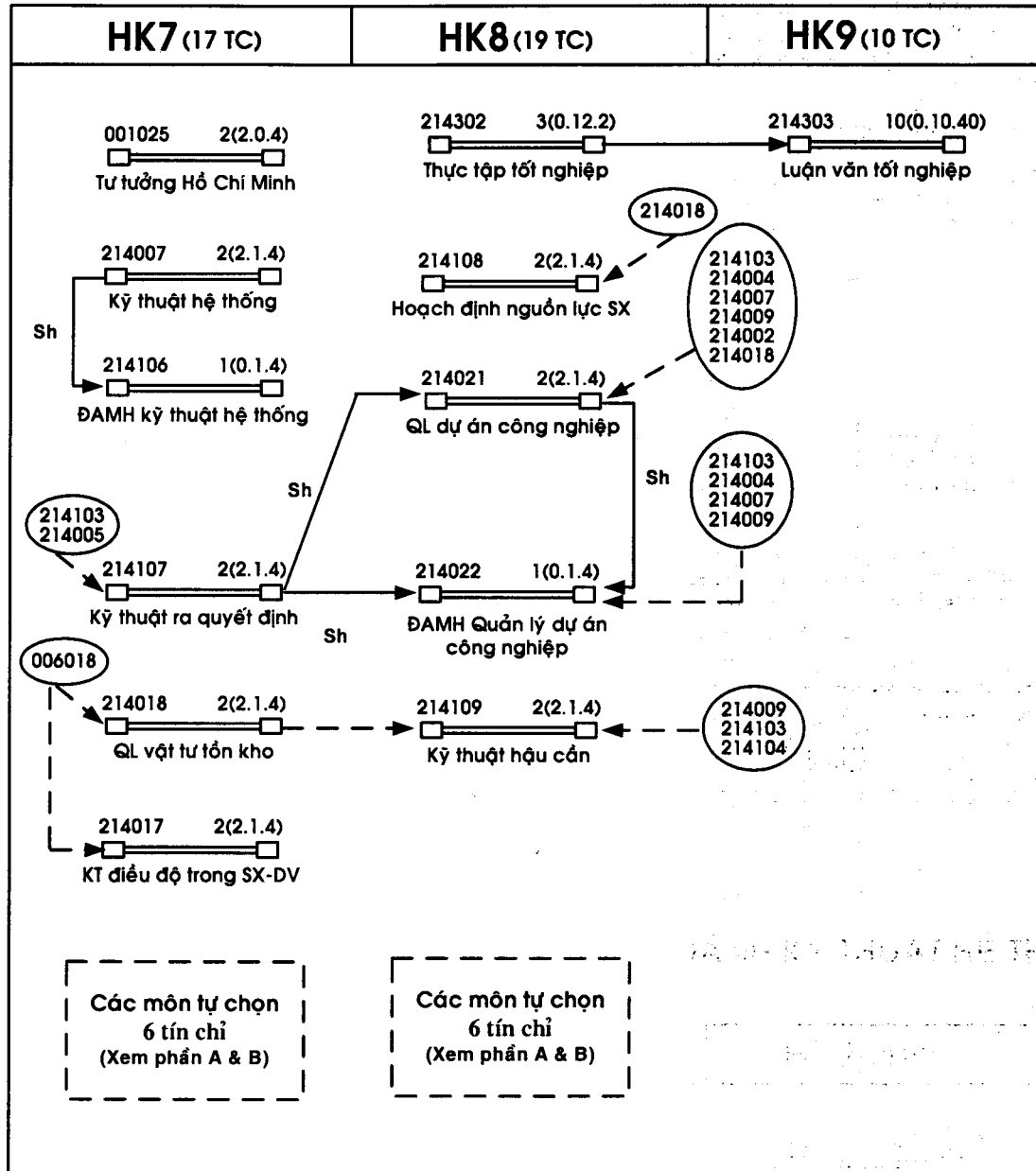
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH			
	SỢI - DỆT	MAY - THỜI TRANG	
HK5	<p>204004 3(3.1.6) → 204005 2(2.1.4) Công nghệ sợi → Cấu trúc sợi</p> <p>204011 → 204006 2(2.1.4) CN sơ chế nguyên liệu dệt</p>	<p>204011 → 204034 3(3.1.6) → 204045 2(2.1.4) Công nghệ may 1 → Lý thuyết thời trang</p> <p>204017 → 204036 2(2.1.4) → 204045 2(2.1.4) Cơ sở th/kế trang phục → Lý thuyết thời trang</p>	
HK6	<p>204011 → 204009 2(2.1.4) → 204021 2(2.1.4) Công nghệ dệt thoi → Cấu trúc vải dệt thoi</p> <p>204029 2(2.1.4) → 204021 2(2.1.4) CN gia công sợi hóa học → Cấu trúc vải dệt thoi</p> <p>204007 3(3.1.6) → 204030 1(0.1.4) TB sợi dệt → ĐAMH Công nghệ sợi</p>	<p>204035 2(2.1.4) → 204038 1(0.1.4) → 204037 2(2.1.4) Sh Công nghệ may 2 → ĐAMH công nghệ may → Thiết kế chuyên</p> <p>204036 → 204103 3(3.1.6) → 204104 2(2.1.4) TK trang phục 1 → Thiết bị may</p>	<p>204003 → 204105 2(2.1.4) → 602046 2(2.1.4) Thiết bị nhuộm → Hóa lý kỹ thuật</p> <p>204041 2(2.1.4) → 204106 2(2.1.4) → 204107 2(2.1.4) Hóa học thuốc nhuộm → CN chuẩn bị VL in nhuộm → QT & TB CN hóa học</p>
HK7	<p>204011 → 204010 2(2.1.4) → 204109 2(2.1.4) Công nghệ dệt kim → Cấu trúc vải dệt kim</p> <p>204011 → 204108 2(2.1.4) → 204033 1(0.1.4) Công nghệ không dệt → ĐAMH công nghệ dệt</p>	<p>204035 → 204044 1(0.1.4) → 204045 → 204039 2(2.1.4) ĐAMH T/kế trang phục → Mỹ thuật trang phục</p> <p>204002 → 204115 2(2.1.4) → 204111 2(2.1.4) KT trang trí trang phục → Thiết kế trang phục 2</p>	<p>204016 → 204112 2(2.1.4) → 204042 1(0.2.2) Hoàn tất & KT sản phẩm → TN nhuộm - in bông</p> <p>204041 → 204114 3(3.1.6) → 204042 1(0.2.2) Công nghệ in - nhuộm → TN nhuộm - in bông</p>

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP K2008

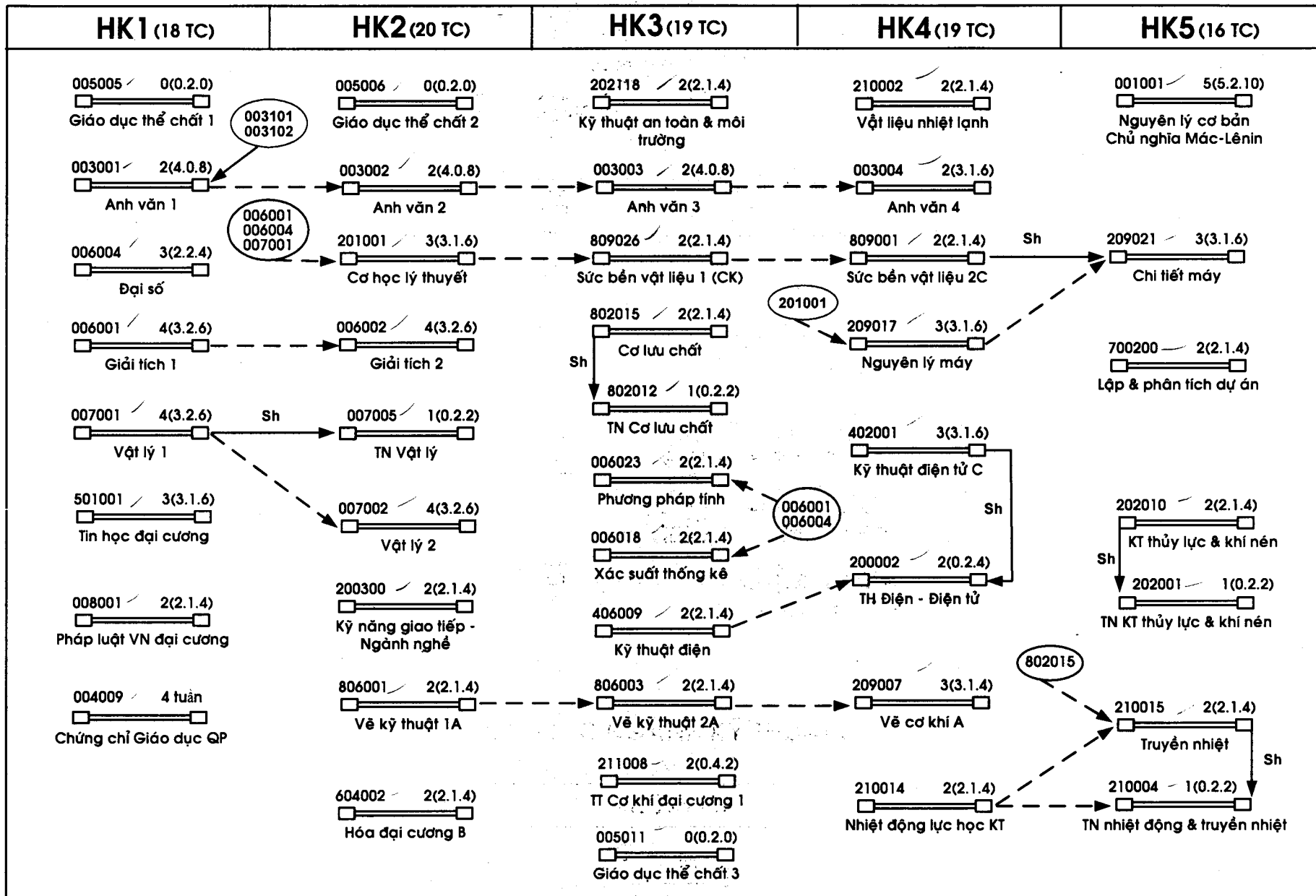


CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP K2008

CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN (6 TC)



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT LẠNH K2008



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT LẠNH K2008

